| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 10 – 02 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyên

*Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Văn Huệ

Ông Đoàn Văn Đây

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn T Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2022/TLST-HS ngày 05/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXX-ST ngày 23/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 10/01/2023, đối với bị cáo:

**Võ Trọng T**, sinh năm 1999 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272647857 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/5/2019; Nơi cư trú: K2/53D, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Võ Đức T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị D, sinh năm 1975; Anh chị em ruột có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 15/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị N – Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 72 đường Nguyễn Ái Quốc, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị hại*: Anh Vy Văn B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ 14, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Võ Trọng T1, sinh năm 1995.

HKTT: K2/53D, khu phố 3, Tân Bản, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: tổ 32, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Huỳnh Bảo N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ 32, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: A86, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 259/78/4/6, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, luật sư, anh T1 có mặt; anh B và các người làm chứng còn lại vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/02/2021, Võ Trọng T, sinh năm 1999, địa chỉ: K2/52D, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Vy Văn B, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai uống bia tại nhà anh Võ Trọng T1, địa chỉ tổ 32, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc uống bia giữa T và B xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về việc T bị B ép uống bia, được mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. Sau đó, cả hai tiếp tục cãi nhau rồi xông vào dùng tay, chân đánh nhau. Trong lúc đánh nhau T dùng chân đá anh B, anh B lấy cây sắt dài 1m tại nhà anh T1 (loại cây sắt dùng trong giàn giáo xây dựng) đánh

trúng ngực của T. Bực tức do bị đánh, T chạy xuống bếp lấy một cây kéo bằng kim loại dài 20cm lên đánh nhau với B, B cũng lao đến dùng chân đá T thì bị T cầm kéo đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của B gây thương tích. B được đưa cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai. Hậu quả: Anh Vy Văn B bị thương tích 34% do vết thương ở ngực trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0300/TgT/2021 ngày 19/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai về thương tích của Vy Văn B.

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương nhu mô phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu hiện để lại mảng xơ xẹp phổi thùy trên bên trái, liên tục với màng phổi thành ngực trước. Tỷ lệ: 31%.

+ Sẹo ngực trái kích thước 4,5 x 0,5cm . Tỷ lệ 02%.

+ Sẹo dẫn lưu ngực bên trái kích thước 02 x 01 cm. Tỷ lệ 02%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể: 34%.

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0450/GĐHS/2022 ngày 09/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận:

Thương tích để lại sẹo ngực trái kích thức 4,5 x 0,5cm, mảng xơ xẹp phổi thùy trên bên trái, liên tục với màng phổi thành ngực trước. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào vùng ngực trái, theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong và hướng chếch ra sau gây nên.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Vy Văn B yêu cầu Võ Trọng T bồi thường chi phí điều trị và tổn thương sức khỏe: 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*. Hiện gia đình bị cáo Võ Trọng T đã nộp 30.000.000đ để bồi thường cho bị hại.

Cáo trạng số 4622/CT-VKS-P2 ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ Trọng T về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa***:

- *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Trọng T.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Không.

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần chi phí điều trị và tổn thương sức khỏe theo yêu cầu của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị*: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Trọng T với mức án từ 10 đến 12 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định pháp luật.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- ***Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Trọng T tại phiên tòa:***

Thống nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hành vi của bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời phạm tội, bị cáo không chủ động đâm bị hại nhưng do bị hại đánh bị cáo đau nên bị cáo mới đâm bị hại do đó bị hại có một phần lỗi, ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường 30 triệu đồng và bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Lời nói sau cùng*: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được

tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/02/2021, tại tổ 32, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, trong lúc ăn uống do mâu thuẫn trong việc ép nhau uống rượu, Võ Trọng T có hành vi sử dụng cây kéo bằng kim loại dài 20cm, đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của anh Vy Văn B. Hậu quả: Anh B bị thương tích 34%.

Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ không đáng có, bị cáo Võ Trọng T sử dụng cây kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của anh Vy Văn B, đây là vùng trọng yếu của cơ thể. Bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Giết người" chưa đạt, với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo*:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo dùng kéo gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. *Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:*

*3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không.

*3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tác động gia đình đã bồi thường được 1/3 chi phí điều trị và tổn thương sức khỏe cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền còn lại cho bị hại; bị cáo từng tham gia Dân quân tự vệ ở Thành đội B, là lao động chính trong gia đình. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng gồm tiền viện phí và Tiền tổn thất sức khỏe. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên, trừ đi số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp, bị cáo đồng ý bồi thường tiếp số tiền còn lại 70.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 kéo bằng sắt dài 20cm, cán bằng nhựa cam, xám.

Vật chứng trên được giao qua Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 05/10/2022.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo luật định về hành vi, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng tình tiết giảm nhẹ bị hại có một phần lỗi không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Trọng T phạm tội "Giết người".

3. Về hình phạt:  Xử phạt bị cáo Võ Trọng T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

4. Về dân sự: Áp dụng Khoản 5 Điều 275 và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị cáo giao nộp để đảm bảo việc thi hành án.

Số tiền trên được nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo giấy nộp tiền số 18679868 ngày 05/10/2022.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 kéo bằng sắt dài 20cm, cán bằng nhựa cam, xám.

Vật chứng trên được giao qua Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK23/003 ngày 05/10/2022.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và  3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về thi hành án dân sự: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV 27, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Phòng KTNV & THAHS (1);
-Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quyên**